

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST  
Ngày 10 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tường Duy Bình, bà Vi Thị Long Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Công Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Cầm Văn H**, sinh năm 1995 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cầm văn C (Đã chết), con bà Đinh Thị Q; vợ Đinh Thị M (Đã ly hôn), có 01 con; tiền sự: Không; có 01 tiền án:

Tại bản án số 10 ngày 11/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2021, chấp hành xong án phí ngày 11/12/2020 (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 27/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 27/4/2019 (Đã xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Tuấn L**, sinh năm 1990 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Trọng N, con bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; có 02 tiền án:

Tại bản án số 52 ngày 15/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2019, chấp hành xong án phí ngày 20/3/2018 (Chưa được xóa án tích).

Tại bản án số 47 ngày 30/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022, đã chấp hành xong án phí và các khoản truy thu (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân:

Tại bản án số 143 ngày 16/6/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2010, đã chấp hành xong án phí (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Bàn Văn H1, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản P, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1994, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965, địa chỉ: Tiểu khu X, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cầm Văn H và Nguyễn Tuấn L có quen biết nhau từ trước và đều nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2022 H và L gặp nhau tại đồi chè trái tim thuộc tiểu khu Mía Đường, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, H rủ L đến địa phận bản Piềng Sàng, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu, L đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-880.54 của gia đình L chở H đi đến nhà của Bàn Văn H1 thấy có 01 chiếc máy cắt chè, quan sát không thấy người ở nhà nên H bảo L dừng xe đứng cạnh giới để H đi vào trộm cắp chiếc máy cắt chè, H vào lấy chiếc máy cắt chè mang ra đặt lên xe máy rồi cùng L đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến tiểu khu Cờ Đỏ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, L và H vào cửa hàng máy nông nghiệp của Trần Văn Đ, L bán chiếc máy cắt cho Đ với giá 1.000.000 đồng, sau đó L và H chia nhau mỗi người 500.000 đồng và mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, đã sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản Bàn Văn Hưng đã có đơn trình báo đến Công an huyện Mộc Châu.

Ngày 20/11/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra hành vi trộm cắp tài sản tại nhà Bàn Văn H1, tại bản Piêng Sàng xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 20/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ của Trần Văn Đ 01 chiếc máy cắt chèn nhãn hiệu Ochiai màu xanh trắng bạc và ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá 01 chiếc máy cắt chèn nhãn hiệu Ochiai màu xanh trắng bạc. Tại kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 chiếc máy cắt chèn nhãn hiệu Ochiai màu xanh trắng bạc tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng.

Ngày 08/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả cho Bàn Văn Hưng 01 chiếc máy cắt chèn nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Cầm Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Tuấn L về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn H và Nguyễn Tuấn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cầm Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Anh Bàn Văn H1: 01 chiếc máy cắt chèn nhãn hiệu Ochiai màu xanh trắng bạc; trả cho bà Nguyễn Thị H2 01 xe máy biển kiểm soát 26B1-880.54.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận người bị hại Bàn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cầm Văn H thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chăm Văn H.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ có đơn xin xét xử và không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự. Xét thấy sự vắng mặt của anh Trần Văn Đ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi của các bị cáo nhận thấy*: Ngày 13/11/2022 Chăm Văn H và Nguyễn Tuấn L đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc máy cắt chèn nhãn hiệu Ochiai màu xanh trắng bạc của anh Bàn Văn Hưng trị giá 6.000.000 đồng. Hành vi của Chăm Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn L có 02 tiền án chưa được xóa án tích đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, do vậy lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung theo điểm g “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Phân hóa vai trò của các bị cáo: Chăm Văn H là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Tuấn L thực hiện hành vi trộm cắp. Đối với Nguyễn Tuấn L khi được H rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng tình ngay, dùng xe máy của gia đình trở H cùng tham gia trộm cắp, mang tài sản đi bán và sử dụng số tiền được hưởng để chi tiêu cá nhân. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia của từng bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Chăm Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L có 02 tiền án chưa được xóa án tích xác định lần phạm tội này là tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử và đưa đi cải tạo bắt buộc. Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo H thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy cắt chè nhãn hiệu Ochiai màu xanh trắng bạc đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu trao trả lại cho người bị hại Bàn Văn H1. Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giải quyết theo đúng trình tự, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1-880.54 bị cáo Nguyễn Tuấn L dùng trộm của Bàn Văn H đi thực hiện hành vi trộm cắp nhưng có căn cứ xác định chiếc xe máy là của bà Nguyễn Thị H2, việc bị cáo L dùng vào việc phạm tội bà H2 không biết, không liên quan, do đó Công an huyện Mộc Châu đã giải quyết trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Bàn Văn H1 không yêu cầu Bàn Văn H, Nguyễn Tuấn L bồi thường. Xét yêu cầu của anh H1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng theo pháp luật, do vậy cần ghi nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Trần Văn Đ mua chiếc máy cưa của các bị cáo, anh Đ đã giao nộp chiếc máy cưa để phục vụ điều tra, anh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Xét yêu cầu của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng theo pháp luật, do vậy cần ghi nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Văn Đ không biết là tài sản do trộm cắp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo Bàn Văn H thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12;

khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chăm Văn H.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Chăm Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Chăm Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2022.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội: trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả lại cho người bị hại Bàn Văn H1 01 chiếc máy cắt chèn nhãn hiệu Ochiai; trả cho bà Nguyễn Thị H2 01 xe máy biển kiểm soát 26B1-880.54.

4. Về trách nhiệm bồi thường Dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận người bị hại anh Bàn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ không yêu cầu các bị cáo Chăm Văn H, Nguyễn Tuấn L bồi thường trách nhiệm dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chăm Văn H.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đào Ngọc Hà**